

Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển

Giáo viên: Võ Thị Hoài Thu

Tuần: 7

KẾ HOẠCH BÀI DẠY (GIÁO ÁN) CHUẨN CÔNG VĂN 5512
BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG III: CÁC SỐ ĐẶC TRƯNG ĐO XU THẾ TRUNG TÂM
MÔN: TOÁN 11 - KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG
Thời lượng: 1 tiết (Tiết PPCT: Tiết 21) - Tuần: 7- Năm học: 2026 - 2027

I. MỤC TIÊU

1) Kiến thức

- Tổng hợp, củng cố và hệ thống hóa vững chắc các công thức tính các số đặc trưng đo xu thế trung tâm của mẫu số liệu ghép nhóm: Số trung bình, Trung vị, Tứ phân vị (tứ phân vị thứ nhất, thứ hai, thứ ba) và Mốt.
- Giải thích được ý nghĩa thực tiễn, ưu điểm và nhược điểm của từng số đặc trưng trong các tình huống thực tế để đưa ra các nhận định và quyết định chính xác.
- Thực hành thành thạo các bước tính toán số đặc trưng bằng phương pháp nội suy hình học, đồng thời áp dụng thành thạo phần mềm bảng tính xử lý dữ liệu quy mô lớn.

2) Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh chủ động hệ thống hóa kiến thức chương bằng sơ đồ tư duy, tự lực hoàn thành các phiếu bài tập ôn tập, tự chịu trách nhiệm số.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực thảo luận cặp đôi và làm việc nhóm để thống nhất phương án phân tích dữ liệu lượng mưa và điểm thi, đóng góp ý kiến phản biện mang tính xây dựng.

3) Năng lực đặc thù môn học

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Biết lựa chọn số đặc trưng phù hợp nhất để đại diện cho mẫu số liệu (ví dụ: dùng trung vị thay cho số trung bình khi mẫu có giá trị dị biệt lớn).
- Năng lực giao tiếp toán học: Diễn đạt mạch lạc, chuẩn xác ý nghĩa thực tế của các khoảng tứ phân vị và mốt ghép nhóm; ghi đúng ký hiệu toán học.
- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Biết mô hình hóa số liệu thống kê thực tế về khí hậu, năng suất lao động, chi tiêu thành các bài toán tính số đặc trưng lượng hóa để đưa ra giải pháp.

4) Năng lực số và năng lực AI

- Năng lực số [1.1.NC1b] - Khai thác thông tin số: Học sinh thiết lập từ khóa tra cứu thông tin lượng khí thải CO₂ hoặc lượng mưa trung bình các tỉnh thành Việt Nam từ Tổng cục Thống kê.
- Năng lực số [3.1.NC1a] - Sáng tạo nội dung số: Học sinh sử dụng phần mềm đồ họa trực tuyến Canva AI Free để thiết kế Sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức Chương III, chia sẻ lên Padlet lớp học; sử dụng phần mềm bảng tính Excel/Google Sheets để xử lý dữ liệu mẫu ghép nhóm quy mô lớn.
- Năng lực số [5.2.NC1b] - Tự đánh giá số: Tương tác trực tiếp trên Quizizz làm bài trắc nghiệm tổng hợp cùng có lý thuyết đầu giờ, nhận phản hồi phổ điểm số tức thì.
- Năng lực Trí tuệ nhân tạo [NLC] - Giải quyết vấn đề cùng AI: Học sinh soạn thảo prompt (câu lệnh) bẫy lỗi lập luận của ChatGPT/Gemini về phương pháp nội suy trung vị ghép nhóm, thực hiện phản biện chéo và cam kết Đạo đức AI học thuật học đường.

5) Phẩm chất

- Trung thực: Nghiêm túc làm toán độc lập, tự giác ghi nhận kết quả và báo cáo minh chứng thực hành số, tuyệt đối không sao chép nguyên văn lời giải từ chatbot AI.
- Chăm chỉ: Tỉ mỉ cẩn thận trong việc đếm tần số, thiết lập khoảng ghép nhóm, vẽ biểu đồ; kiên trì thực hiện kiểm chứng đa nguồn.
- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ an toàn thông tin cá nhân học đường, cam kết không điền bất kỳ thông tin riêng tư nào khi tương tác với các chatbot trực tuyến.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1) Đối với Giáo viên:

- Máy tính cá nhân, máy chiếu lớn (màn hình tương tác), kết nối Internet ổn định.
- Tài khoản giáo viên admin trên Quizizz và Padlet dùng chung của lớp học.
- Thiết kế tệp bảng tính Google Sheets chứa dữ liệu lượng mưa thô của Bài 3.10 để HS nhóm thực hành.
- Chatbot AI (ChatGPT Free / Gemini Free) đã cấu hình an toàn học đường.

2) Đối với Học sinh:

- Sách giáo khoa Toán 11 Tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống), vở ghi bài cá nhân, phiếu học tập nhóm.
- Dụng cụ vẽ hình truyền thống: Thước thẳng chia vạch, bút chì, compa, êke, máy tính cầm tay Casio.
- Thiết bị di động thông minh của nhóm (máy tính bảng/điện thoại) có kết nối mạng Internet (chỉ sử dụng dưới sự cho phép và giám sát học tập của giáo viên).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

BẢNG TỔNG QUAN PHÂN CHIA SỐ TIẾT VÀ THỜI LƯỢNG TOÀN BÀI:

ST T	TIẾT	ĐỀ MỤC SGK	HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	THỜI LƯỢNG	TỔNG TIẾT	GHI CHÚ
1	22	Bài tập cuối Chương III	HD1: Khởi động (Sơ đồ tư duy Canva AI Free)	10 phút	1/1	Tiết 22
2	22	Bài tập cuối Chương III	HD2: Luyện tập (Trắc nghiệm Quizizz & Giải hệ bài tập tự luận 3.10, 3.11, 3.12, 3.13 SGK)	20 phút	1/1	Tiết 22
3	22	Bài tập cuối Chương III	HD3: Vận dụng thực tế & Đạo đức AI (Phân tích dữ liệu lượng CO ₂ , bày lỗi trung vị AI và ký cam kết)	15 phút	1/1	Tiết 22

TIẾT 22: BÀI TẬP ÔN TẬP CUỐI CHƯƠNG III (PPCT: Tiết 22)

HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động - Hệ thống hóa kiến thức Chương III bằng Sơ đồ tư duy Canva (10 phút)

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	SẢN PHẨM DỰ KIẾN	MÃ NLS-AI
a) Mục tiêu: Học sinh hệ thống hóa toàn bộ các công thức tính các số đặc trưng đo xu thế trung tâm của mẫu số liệu ghép nhóm (số trung bình, trung vị, tứ phân vị, một) đã học trong Chương III, tạo sự chủ động và liên kết kiến thức bằng sơ đồ trực quan. b) Nội dung: Học sinh hoạt động nhóm thiết kế một sơ đồ tư duy trên nền tảng trực tuyến Canva AI Free tóm tắt toàn bộ công thức và ý nghĩa của các số đặc trưng. d) Tổ chức thực hiện: Bước 1 — Chuyển giao nhiệm vụ học tập (2 phút): GV yêu cầu các nhóm chuẩn bị thiết bị kết nối mạng, mở phần mềm Canva và gõ từ khóa tìm kiếm mẫu sơ đồ tư duy toán học. Giao nhiệm vụ: "Hãy dùng Canva thiết kế một sơ đồ tư duy tóm tắt 4 nhóm số đặc trưng đo xu thế trung tâm. Nêu rõ công thức tổng quát và điều kiện áp dụng của từng nhóm. Sau khi hoàn thành, xuất file ảnh PNG và nộp lên Padlet lớp học". Bước 2 — Thực hiện nhiệm vụ học tập (5 phút): Học sinh làm việc theo nhóm 4 người, phân công nhiệm vụ viết công thức của từng số đặc trưng và gõ nội dung lên Canva. Nhóm trưởng thao tác chọn mẫu thiết kế và xuất file ảnh. GV quan sát và hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn kỹ thuật số. Bước 3 — Báo cáo, thảo luận (2 phút): Đại diện một nhóm trình chiếu sơ đồ tư duy từ Padlet lên màn hình lớn, thuyết trình nhanh về cấu trúc phân cấp và mối liên hệ giữa các công thức. Cả lớp nhận xét, đánh giá tính thẩm mỹ và chính xác. Bước 4 — Kết luận, nhận định (1 phút): GV nhận xét, tuyên dương tinh thần hợp tác số và tính sáng tạo của các nhóm. GV dẫn dắt: "Sơ đồ tư duy này sẽ là cẩm nang bỏ túi giúp các em làm bài tập luyện tập và vận dụng đạt độ chính xác cao nhất".	c) Sản phẩm: Sơ đồ tư duy nhóm trên Canva và hình ảnh nộp trên Padlet: - Sơ đồ tư duy có cấu trúc phân nhánh rõ ràng gồm 4 nhánh chính: + Nhánh 1: Số trung bình $\bar{x} = \frac{n_1x_1 + \dots + n_kx_k}{n}$. + Nhánh 2: Trung vị $M_e = u_m + \frac{\frac{n}{2} - C}{n_m} \cdot h$ (dùng khi mẫu có giá trị dị biệt lớn). + Nhánh 3: Tứ phân vị Q_1, Q_2, Q_3 chia mẫu thành 4 phần bằng nhau. + Nhánh 4: Một $M_o = u_j + \frac{g_j - g_{j-1}}{(g_j - g_{j-1}) + (g_j - g_{j+1})} \cdot h$ đại diện cho giá trị phổ biến nhất. Ghi bảng: HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG - Sơ đồ tổng hợp kiến thức hệ thống 4 số đặc trưng đo xu thế trung tâm của mẫu số liệu ghép nhóm.	NLS: [3.1.NC1a] - Học sinh sử dụng phần mềm đồ họa trực tuyến Canva để sáng tạo nội dung số tổng kết kiến thức toán học. AI: — - Trọng tâm rèn luyện tư duy hệ thống và thiết kế trực quan của học sinh. Công cụ số/AI: Canva Free, Padlet. GV: Giao nhiệm vụ, khởi tạo đường dẫn nộp bài Padlet và đánh giá tính thẩm mỹ sơ đồ. HS: Phân công nhiệm vụ nhóm, thảo luận, thiết kế sơ đồ Canva và nộp bài số chuẩn thời hạn. Minh chứng: Hình ảnh sơ đồ tư duy nộp trên Padlet lớp học.

HOẠT ĐỘNG 2: Luyện tập - Trắc nghiệm phản xạ số Quizizz và giải bài tập tự luận SGK (20 phút)

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	SẢN PHẨM DỰ KIẾN	MÃ NLS-AI
a) Mục tiêu: Luyện tập, củng cố và khắc sâu toàn bộ kỹ năng tính toán số trung bình, trung vị, tứ phân vị và một của mẫu số liệu ghép nhóm thông qua trò chơi phản xạ nhanh và giải hệ bài tập tự luận SGK trang 70-71. b) Nội dung: Học sinh tham gia trò chơi trắc nghiệm phản xạ 5 câu trên Quizizz để củng cố nhanh lý thuyết. Sau đó, học sinh giải chi tiết Bài 3.10 và Bài 3.12 SGK trang 70. d) Tổ chức thực hiện: Bước 1 — Chuyển giao nhiệm vụ học tập (4 phút): GV khởi động game Quizizz, yêu cầu HS cá nhân quét mã tham gia chơi củng cố lý thuyết. Tiếp theo, GV yêu cầu HS làm việc độc lập giải Bài 3.10 (Tính số trung bình lượng mưa) và thảo luận cặp đôi giải Bài 3.12 (Xác định các tứ phân vị thời gian tự học). Bước 2 — Thực hiện nhiệm vụ học tập (10 phút): HS chơi game độc lập. Sau đó, HS làm bài tự luận độc lập cẩn thận vào vở. Thảo luận cặp đôi để thống nhất khoảng chứa trung vị và tứ phân vị của Bài 3.12. GV di chuyển quanh lớp hướng dẫn HS xác định đúng tần số tích lũy C trong công thức nội suy. Bước 3 — Báo cáo, thảo luận (4 phút): Hệ thống Quizizz vinh danh top 3. GV gọi 2 HS lên bảng trình bày chi tiết lời giải Bài 3.10 và 3.12. Cả lớp quan sát, nhận xét chéo về việc lựa chọn khoảng chứa trung vị, tứ phân vị và tính chính xác của các biến đổi số. Bước 4 — Kết luận, nhận định (2 phút): GV nhận xét, chuẩn hóa lời giải bài tập chuẩn mực lên bảng, chỉ ra các lỗi sai thường gặp khi áp dụng công thức nội suy để HS rút kinh nghiệm.	c) Sản phẩm: Kết quả điểm số Quizizz và Lời giải chi tiết hệ bài tập SGK trang 70: - Bài 3.10.a: Giá trị đại diện của các nhóm $[0; 20)$ là 10, $[20; 40)$ là 30, $[40; 60)$ là 50, $[60; 80)$ là 70, $[80; 100)$ là 90, $[100; 120)$ là 110. - Tính số trung bình lượng mưa: $\bar{x} = \frac{10 \cdot 12 + 30 \cdot 15 + 50 \cdot 13 + 70 \cdot 10 + 90 \cdot 8 + 110 \cdot 6}{12 + 15 + 13 + 10 + 8 + 6} = \frac{3200}{64} = 50 \text{ mm.}$ - Bài 3.12: Tổng số học sinh $n = 40$. - Tứ phân vị thứ nhất Q_1: Khoảng chứa Q_1 là nhóm thứ 2 $[2; 4)$ vì tần số tích lũy vượt qua 10 ($n/4 = 10$). Áp dụng công thức nội suy: $Q_1 = 2 + \frac{10-8}{12} \cdot 2 = 2 + \frac{1}{3} \approx 2,33 \text{ h.}$ - Tứ phân vị thứ hai (Trung vị M_e): Khoảng chứa M_e là nhóm thứ 3 $[4; 6)$ vì tần số tích lũy vượt qua 20 ($n/2 = 20$). Áp dụng công thức nội suy: $M_e = 4 + \frac{20-20}{15} \cdot 2 = 4,00 \text{ h.}$ Ghi bảng: 2. LUYỆN TẬP GIẢI BÀI TẬP SGK - Đáp án chi tiết của Bài 3.10 (Số trung bình $\bar{x} = 50 \text{ mm}$), Bài 3.12 (Tứ phân vị $Q_1 \approx 2,33 \text{ h}$, $M_e = 4,00 \text{ h}$).	NLS: [5.2.NC1b] - Học sinh trực tiếp tương tác trên nền tảng đánh giá trực tuyến Quizizz để tự đo lường và đánh giá năng lực số của bản thân. AI: — - Trọng tâm củng cố và rèn luyện kỹ năng giải toán độc lập thực chất trên giấy của học sinh. Công cụ số/AI: Quizizz. GV: Theo dõi phổ điểm hệ thống Quizizz, hướng dẫn và sửa lỗi tính toán nội suy. HS: Làm bài độc lập, nghiêm túc, thảo luận cặp đôi và hoàn thành vở ghi bài giải chuẩn mực. Minh chứng: Kết quả thống kê điểm số trên tài khoản admin giáo viên Quizizz.

HOẠT ĐỘNG 3: Vận dụng - Phân tích dữ liệu lượng thải khí CO2 thực tế, bẫy lỗi trung vị ChatGPT và kỹ Đạo đức AI (15 phút)

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	SẢN PHẨM DỰ KIẾN	MÃ NLS-AI
a) Mục tiêu: Học sinh biết áp dụng mô hình toán học thống kê đo xu thế trung tâm để giải quyết bài toán thực tế lượng khí thải CO₂ của các nhà máy sản xuất, rèn luyện kỹ năng đặt prompt có kiểm soát, phát hiện và phản biện lỗi "ảo tưởng lập luận" của chatbot AI và ký cam kết Đạo đức AI học đường. b) Nội dung: Học sinh làm việc theo nhóm 4 người, sử dụng thiết bị kết nối mạng tương tác với Trợ lý AI (ChatGPT/Gemini) để tạo bài toán thực tế lượng khí thải có lỗi sai logic có chủ ý, thảo luận phát hiện lỗi và ký cam kết. d) Tổ chức thực hiện: Bước 1 — Chuyển giao nhiệm vụ học tập (3 phút): GV cung cấp mẫu số liệu thô về lượng khí thải CO₂ của 35 nhà máy (đơn vị: tấn/năm) trong phiếu học tập nhóm. Giao nhiệm vụ số nâng cao: "Các nhóm hãy gõ prompt yêu cầu chatbot ChatGPT/Gemini tính số trung bình và trung vị ghép nhóm từ bảng số liệu này. Hãy bẫy AI bằng cách đặt câu hỏi mập mờ hoặc cung cấp sai phương pháp ghép nhóm xem AI có tự động đồng ý bừa bãi hay tính toán sai công thức nội suy không. Nhiệm vụ của nhóm là chỉ ra lỗi sai lập luận đó của AI và tự biến đổi lại chính xác". GV hỏi: "Khi sử dụng chatbot AI học đường, chúng ta cần ký cam kết và tuân thủ các quy tắc bảo vệ danh tính số nào?". Bước 2 — Thực hiện nhiệm vụ học tập (7 phút): Học sinh thảo luận nhóm, gõ prompt và phân tích phản hồi của AI. HS nhận thấy AI thường tính sai công thức nội suy trung vị ghép nhóm, dễ bị bẫy đồng ý bừa bãi. HS viết báo cáo phản biện chỉ ra lỗi sai toán học của AI, ghi lại nhật ký prompt và thảo luận ký cam kết Đạo đức AI học thuật nhóm vào vở. Bước 3 — Báo cáo, thảo luận (3 phút): Đại diện một nhóm lên trình bày lời giải Bài 3.13 SGK (tính một và trung vị lượng khí thải) và báo cáo lỗi sai toán học điển hình của AI cùng cách khắc phục của nhóm. Nhóm khác nhận xét chéo về tính khả thi của bản cam kết Đạo đức AI nhóm.	c) Sản phẩm: Bản báo cáo phản biện AI, Bản cam kết Đạo đức số nhóm và Lời giải Bài 3.13 SGK: - Bài 3.13: Tính một và trung vị lượng khí thải CO₂ của 35 nhà máy. - Nhóm có tần số lớn nhất là [32; 36) với tần số 12. Áp dụng công thức một: $M_o = 32 + \frac{12-8}{(12-8)+(12-6)} \cdot 4 = 32 + \frac{4}{10} \cdot 4 = 33,6 \text{ tấn/năm.}$ - Trung vị M_e: Tổng số nhà máy $n = 35$. Khoảng chứa trung vị là nhóm thứ 3 [32; 36) vì tần số tích lũy vượt qua 17,5. Áp dụng công thức nội suy: $M_e = 32 + \frac{17,5-13}{12} \cdot 4 = 32 + 1,5 = 33,5 \text{ tấn/năm.}$ - Bản ghi phản biện nhóm: AI bị bẫy tính trung vị ghép nhóm theo công thức tính trung vị dữ liệu thô dẫn đến sai lệch kết quả. Nhóm đã sửa đổi hoàn hảo dựa trên công thức nội suy hình học. - Bản ký cam kết bảo mật: 100% HS trong nhóm ký tên cam kết tự học thực chất, không sao chép nguyên văn lời giải từ AI, không chia sẻ thông tin định danh học đường lên chatbot mạng. Ghi bảng: 3. VẬN DỤNG THỰC TẾ VÀ ĐẠO ĐỨC SỐ - Giá trị đặc trưng mẫu ghép nhóm: $M_o = 33,6 \text{ tấn/năm}$, $M_e = 33,5 \text{ tấn/năm}$.	NLS: [1.1.NC1b] - Học sinh biết cách thiết lập prompt logic bẫy AI để trích xuất, đối chiếu chéo và kiểm định thông tin số đa nguồn. AI: [NLC] - Học sinh tương tác chủ động với ChatGPT như một trợ lý phản biện học thuật số để bảo vệ tính trung thực khoa học. Công cụ số/AI: ChatGPT Free / Gemini Free. GV: Hướng dẫn kỹ thuật đặt prompt bẫy logic AI, giám sát quy tắc bảo mật an toàn số học đường. HS: Hỏi chatbot, viết báo cáo phản biện, hoàn thiện bài giải chuẩn mực và cam kết Đạo đức AI nhóm. Minh chứng: Nhật ký prompt hỏi AI, bản báo cáo phản biện lỗi sai và bản cam kết có chữ ký của nhóm trong vở bài tập.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	SẢN PHẨM DỰ KIẾN	MÃ NLS-AI
Bước 4 — Kết luận, nhận định (2 phút): GV nhận xét, chuẩn hóa kiến thức thực tế và giáo dục thông điệp Đạo đức số: "Trí tuệ nhân tạo chỉ là trợ lý đắc lực hỗ trợ tạo ý tưởng và đối chiếu kết quả, bộ não học sinh mới là trung tâm của tư duy toán học. Các em tuyệt đối không được nhập bất kỳ thông tin cá nhân riêng tư định danh nào lên các chatbot trực tuyến để đảm bảo an toàn số học đường".		

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

- Phân bổ thời gian giữa các hoạt động trong tiến trình dạy học hợp lý, đảm bảo học sinh có đủ thời gian thực hành gõ công thức Excel đếm số liệu thô trên nháp.
- Luôn quan sát và nhắc nhở nghiêm túc học sinh tuân thủ quy tắc trung thực học thuật số và bảo vệ an toàn thông tin cá nhân trên mạng khi tương tác học đường.

V. BẢNG THỐNG KÊ MÃ NLS-AI ĐÃ TÍCH HỢP

ST T	TIẾ T	ĐỀ MỤC/HOẠT ĐỘNG	MÃ NLS-AI	CÔNG CỤ SỐ/AI	HÀNH VI GV-HS CHI TIẾT	MINH CHỨNG/SẢN PHẨM
1	22	Hoạt động 1: Khởi động Canva	NLS: [3.1.NC1a] AI: —	Canva Free / Padlet	GV: Giao nhiệm vụ vẽ sơ đồ tổng hợp kiến thức. HS: Thảo luận nhóm, thiết kế sơ đồ Canva và chia sẻ link Padlet.	Ảnh chụp sơ đồ tư duy lượng hóa 4 nhóm công thức Chương III trên Padlet.
2	22	Hoạt động 2: Luyện tập & Quizizz	NLS: [5.2.NC1b] AI: —	Quizizz	GV: Khởi động game trắc nghiệm, hướng dẫn giải chi tiết bài tập SGK. HS: Cá nhân quét mã chơi Quizizz phản xạ; làm toán độc lập giải Bài 3.10, 3.12.	Vở ghi bài giải chi tiết, đầy đủ Bài 3.10 và Bài 3.12 SGK trang 70.

ST T	TIẾ T	ĐỀ MỤC/HOẠT ĐỘNG	MÃ NLS-AI	CÔNG CỤ SỐ/AI	HÀNH VI GV- HS CHI TIẾT	MINH CHỨNG/SẢN PHẨM
3	22	Hoạt động 3: Vận dụng & Đạo đức AI	NLS: [1.1.NC1b] AI: [NLc]	ChatGPT Free	GV: Hướng dẫn gõ prompt bẫy AI, giáo dục an toàn và Đạo đức số mạng. HS: Nhóm gõ prompt bẫy AI, viết báo cáo phân biện, ký cam kết nhóm.	Báo cáo bẫy lỗi logic AI và bản cam kết Đạo đức AI có chữ ký nhóm trong vở nháp.

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁO VIÊN SOẠN THẢO
(Ký và ghi rõ họ tên)